TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Kiều L, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Căn hộ 8A06, chung cư A2CT2-Tòa R, khu ĐTM Tây nam H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 44/50 đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Kiều L và anh Nguyễn Đức A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Kiều L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đỗ Linh Đ, sinh ngày 06/9/2018. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Đỗ Kiều L chịu cả 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000312 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị L đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị L số tiền 150.000đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường N, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hường